TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **18**/2023/QĐST-DS	*Hà Nội, ngày **20** tháng **04** năm **2023***

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 04 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2023/TLST-KDTM ngày 11 tháng 01 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T;

Trụ sở: Số 89 L, phường L, quận Đ, H; Đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D – chức vụ: Chủ tịch HĐQT; Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – chức vụ: phó Giám đốc trung tâm xử lý nợ; Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Tuấn N, ông Trần Sơn T, ông Hoàng Kim C – theo giấy ủy quyền số 2020/2022/UQ-LCC-KHDN MB1 ngày 26/9/2022.

Bị đơn: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ H

Địa chỉ trụ sở: Số 29 A, phường P, quận B, H; Đại diện pháp luật: Ông Nguyễn Huy V – chức vụ: Giám Đốc

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Huy V, sinh năm 1981; HKTT: Số 22 ngõ 533 B, phường C, H, H.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ngân hàng T, Công ty TNHH thương mại và dịch vụ H và ông Nguyễn Huy V xác nhận tính đến ngày 12/04/2023 Công ty TNHH thương mại và dịch vụ H còn nợ Ngân hàng T số tiền: **1.929.146.755 đồng** (***một tỷ chín trăm hai mươi chín triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi lăm đồng***) trong đó nợ gốc: 1.453.189.752 đồng; nợ lãi: 475.957.003 đồng. Cụ thể:

- Theo hợp đồng cho vay số 291117- 4039032-01-SME; phụ lục sửa đổi bổ sung hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 01/12/2017, Công ty TNHH thương mại và dịch vụ H còn nợ Ngân hàng T tổng số tiền: 373.032.637 đồng (trong đó: Nợ gốc: 293.209.752 đồng, Nợ lãi: 79.822.885 đồng).

- Theo thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng tại hợp đồng cho vay số: 261217-4039032-01-SME ngày 27/12/2017; phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ sửa đổi bổ sung hợp đồng cho vay số 261217-4039032-01-SME ngày 27/12/2017; Khế ước nhận nợ số: *271217-4039032-01-SME ngày 27/12/2017;* Công ty TNHH thương mại và dịch vụ H còn nợ Ngân hàng T tổng số tiền: 1.370.858.596 đồng (trong đó: Nợ gốc: 1.018.080.000 đồng, Nợ lãi: 352.778.596 đồng)

- Theo hợp đồng cho vay số: 240118-4039032-02-SME ngày 29/01/2018; phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 29/01/2018 sửa đổi bổ sung hợp đồng cho vay số 240118-4039032-02-SME; ; Khế ước nhận nợ số: *290118-4039032-02-SME ngày 29/01/2018* Công ty TNHH thương mại và dịch vụ H còn nợ Ngân hàng T tổng số tiền 185.255.522 đồng (trong đó: Nợ gốc: 141.900.000 đồng, Nợ lãi: 43.355.522 đồng)

2. Về phương thức thanh toán: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng T toàn bộ số tiền: **1.929.146.755** đồng theo kế hoạch trả nợ như sau:

- Chậm nhất ngày **30/4/2023** Công ty TNHH thương mại và dịch vụ H sẽ thanh toán cho Ngân hàng T số tiền 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng)* (trừ vào nợ gốc).

- Chậm nhất ngày **30/5/2023** Công ty TNHH thương mại và dịch vụ H sẽ thanh toán cho Ngân hàng T số tiền 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng)* (trừ vào nợ gốc).

- Chậm nhất ngày **30/6/2023** Công ty TNHH thương mại và dịch vụ H sẽ thanh toán cho Ngân hàng T số tiền 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng)* (trừ vào nợ gốc).

- Chậm nhất ngày **30/7/2023** Công ty TNHH thương mại và dịch vụ H sẽ tất toán số tiền còn lại là 1.779.146.755 đồng (một tỷ bảy trăm bảy mươi chín triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi lăm đồng) cho Ngân hàng T.

3. Kể từ ngày 13/04/2023, Công ty TNHH thương mại và dịch vụ H vẫn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc và nợ lãi chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng tại hợp đồng hợp đồng cho vay số: 291117-4039032-01-SME ngày 01/12/2017; phụ lục sửa đổi bổ sung hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 01/12/2017; hợp đồng cho vay số: 261217-4039032-01-SME ngày 27/12/2017; phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ sửa đổi bổ sung hợp đồng cho vay số 261217-4039032-01-SME ngày 27/12/2017; Khế ước nhận nợ số: 271217-4039032-01-SME ngày 27/12/2017; hợp đồng cho vay số: 240118-4039032-01-SME; phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 29/01/2018 sửa đổi bổ sung hợp đồng cho vay số 240118-4039032-01-SME; Khế ước nhận nợ số: 290118-4039032-01-SME ngày 29/01/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

4. Trường hợp Công ty TNHH thương mại và dịch vụ H vi phạm bất kỳ một kỳ thanh toán nào về thời hạn hoặc số tiền phải thanh toán thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại các tài sản đã thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ gốc và lãi đã thỏa thuận trên, gồm:

01 xe ô tô nhãn hiệu FORD số loại TRANSIT, số khung T4MFHDR65318, số máy RATORQ4D244L, biển kiểm soát 29B-190.05, chứng nhận đăng ký xe ô tô

số 428278 do phòng cảnh sát giao thông công an thành phố Hà Nội cấp ngày 21/12/2017 đứng tên Công ty TNHH Thương mại & dịch vụ H, hiện công ty đang quản lý.

01 xe ô tô nhãn hiệu FUSO ROSA, số loại BE639JLM, số khung 639EHS000174, số máy 4D34P78796, biển kiểm soát 29B-189.99, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 428261 do phòng Cảnh sát giao thông công an thành phố Hà Nội cấp ngày 22/12/2017 đứng tên Công ty TNHH Thương mại & dịch vụ H, hiện công ty đang quản lý.

Nếu tài sản thế chấp thu hồi không đủ nghĩa vụ trả nợ cho Công ty TNHH Thương mại & dịch vụ H thì ông Nguyễn Huy V có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng T theo các hợp đồng hợp đồng bảo lãnh số: 291117-4039032-01-SME/HĐBL ngày 01/12/2017; hợp đồng bảo lãnh số: 261217-4039032-01-SME/HĐBL ngày 27/12/2017; hợp đồng bảo lãnh số: 240118-4039032-02-SME/HĐBL ngày 29/01/2018 đã ký kết giữa ông Nguyễn Huy V và Ngân hàng T**.**

5. Về án phí: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ H phải chịu 34.927.301 đồng (Ba mươi tư triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm lẻ một đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng T số tiền 31.907.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002883 ngày 09 tháng 01 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

III. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

IV. ***Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.***

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Ngô Thị Vân

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THADS quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ vụ án.